

Bài 28.

**THỰC HÀNH
PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ CÁC MÔI TRƯỜNG
TỰ NHIÊN, BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA
Ở CHÂU PHI**

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

HS cần :

– Nắm vững sự phân bố các môi trường tự nhiên ở châu Phi và giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân bố đó.

– Nắm vững cách phân tích một biểu đồ khí hậu ở châu Phi và xác định được trên lược đồ các môi trường tự nhiên châu Phi vị trí của địa điểm có biểu đồ đó.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

HS xác định được :

– Sự phân bố các môi trường tự nhiên ở châu Phi trên lược đồ các môi trường tự nhiên châu Phi.

– Quy mô diện tích các môi trường tự nhiên ở châu Phi.

– Nguyên nhân làm cho các hoang mạc ở châu Phi lan ra sát biển.

– Các đặc điểm khí hậu của một nơi, dựa vào việc phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Lược đồ các môi trường tự nhiên châu Phi.

– Biểu đồ khí hậu của bốn địa điểm ở châu Phi.

– Một số hình ảnh về các môi trường tự nhiên ở châu Phi.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Trong tiết thực hành, HS được rèn luyện kỹ năng phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa một địa điểm, rút ra đặc điểm khí hậu của địa điểm đó và xác định vị trí của địa điểm đó trên lược đồ các môi trường tự nhiên châu Phi.

2. Gợi ý tiến trình bài học

GV có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm hoặc phương pháp tự nghiên cứu cá nhân trong thời gian 5 – 10 phút và yêu cầu HS dựa vào hình 27.2, trả lời các câu hỏi trong SGK.

a) *Xác định sự phân bố các môi trường tự nhiên ở châu Phi trên lược đồ*

– Quan sát hình 27.2, HS có thể rút ra các nhận xét sau :

+ Châu Phi có các môi trường : rừng xích đạo, xavan, hoang mạc chí tuyến và cận nhiệt đới khô.

+ Môi trường rừng xích đạo : gồm bồn địa Công-gô và một dải hẹp ở ven vịnh Ghi-nê.

+ Hai môi trường xavan nằm ở phía Bắc và phía Nam Xích đạo.

+ Hai môi trường hoang mạc chí tuyến : gồm hoang mạc Xa-ha-ra ở Bắc Phi và hoang mạc Ca-la-ha-ri ở Nam Phi.

+ Hai môi trường cận nhiệt đới khô : gồm dãy Át-lat và vùng đồng bằng ven biển Bắc Phi, vùng cực Nam châu Phi.

+ Trong các môi trường thiên nhiên ở châu Phi, chiếm diện tích lớn nhất là môi trường xavan và môi trường hoang mạc.

– Quan sát hình 27.1, HS nhận xét vị trí đường chí tuyến Bắc, vị trí lục địa Á – Âu so với châu Phi và rút ra các nhận xét :

+ Chí tuyến Bắc đi qua giữa Bắc Phi nên quanh năm Bắc Phi nằm dưới áp cao cận chí tuyến, thời tiết rất ổn định, không có mưa.

+ Phía bắc của Bắc Phi là lục địa Á – Âu, một lục địa lớn nên gió mùa đông bắc từ lục địa Á – Âu thổi vào Bắc Phi khô ráo khó gây ra mưa.

+ Lãnh thổ Bắc Phi rộng lớn, lại có độ cao trên 200m nên ảnh hưởng của biển khó thể ăn sâu vào đất liền.

Từ đó, HS có thể rút ra kết luận : Khí hậu châu Phi khô, hình thành hoang mạc lớn nhất thế giới (hoang mạc Xa-ha-ra).

– GV hướng dẫn HS quan sát các dòng biển chảy ven bờ biển phía tây và phía đông châu Phi để rút ra nhận xét :

+ Dòng biển lạnh Ben-ghê-la và vị trí đường chí tuyến Nam đã hình thành nên khí hậu hoang mạc ở ven biển Tây Nam châu Phi.

+ Dòng biển nóng Xô-ma-li, dòng biển nóng Mô-dăm-bich và dòng biển nóng Mũi Kim chảy ven bờ biển phía đông châu Phi đã cung cấp nhiều hơi

ẩm. Gió mùa đông nam từ biển vào khi vượt qua các sườn cao nguyên phía đông châu Phi vẫn còn hơi ẩm, gây mưa, tạo điều kiện cho xavan phát triển ở phía đông, chính vì thế, ở Nam Phi, hoang mạc bị xavan đẩy lùi (ở phía đông).

– Dựa vào kiến thức đã học ở bài "*Thiên nhiên châu Phi*", HS giải thích về nguyên nhân hình thành các môi trường hoang mạc ở châu Phi như sau :

+ Xa-ha-ra là miền hoang mạc nhiệt đới điển hình ở châu Phi và trên thế giới. Chịu ảnh hưởng thường xuyên của khối khí chí tuyến lục địa khô từ châu Á di chuyển sang, ở trung tâm Xa-ha-ra lượng mưa không quá 50mm/năm, nhiều nơi hàng chục năm không mưa. Ban ngày, dưới ánh nắng mặt trời, nhiệt độ lên tới 50 – 60^oC. Ban đêm, nhiệt độ hạ đi rất nhanh, nhiệt độ giữa ngày và đêm chênh nhau 30 – 40^oC.

+ Hoang mạc Na-mip được hình thành ra đến biển do ảnh hưởng của dòng biển lạnh Ben-ghê-la.

b) Phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, xác định vị trí địa lí của biểu đồ khí hậu trên lược đồ 27.2, nêu đặc điểm khí hậu của một vị trí tại châu Phi.

Biểu đồ khí hậu A :

- Lượng mưa trung bình năm : 1244mm.
- Mùa mưa từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.
- Tháng nóng nhất là tháng 3 và tháng 11, khoảng 25^oC.
- Tháng lạnh nhất là tháng 7, khoảng 18^oC. Tháng 7 – mùa đông, nên đây là biểu đồ khí hậu của một địa điểm ở nửa cầu Nam.
- Biên độ nhiệt trong năm khoảng 10^oC.

Biểu đồ khí hậu B :

- Lượng mưa trung bình năm : 897mm.
- Mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 9.
- Tháng nóng nhất là tháng 5, khoảng 35^oC.
- Tháng lạnh nhất là tháng 1, khoảng 20^oC. Tháng 1 – mùa đông, nên đây là biểu đồ khí hậu của một địa điểm ở nửa cầu Bắc.
- Biên độ nhiệt trong năm khoảng 15^oC.

Biểu đồ khí hậu C :

- Lượng mưa trung bình năm : 2592mm.
- Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 5 năm sau.

- Tháng nóng nhất là tháng 4, khoảng 28°C .
- Tháng lạnh nhất là tháng 7, khoảng 20°C . Tháng 7 – mùa đông, nên đây là biểu đồ khí hậu của một địa điểm ở nửa cầu Nam.
- Biên độ nhiệt trong năm khoảng 8°C .

Biểu đồ khí hậu D :

- Lượng mưa trung bình năm : 506mm.
- Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 7.
- Tháng nóng nhất là tháng 2, khoảng 22°C .
- Tháng lạnh nhất là tháng 7, khoảng 10°C . Tháng 7 – mùa đông, nên đây là biểu đồ khí hậu của một địa điểm ở nửa cầu Nam.
- Biên độ nhiệt trong năm khoảng 12°C .

Dựa vào số liệu thống kê, dưới sự hướng dẫn của GV, HS phân tích biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa một địa điểm ở châu Phi, xác định vị trí của địa điểm này trên lược đồ và trình bày đặc điểm khí hậu của địa điểm ấy.